

Bản án số: 212/2023/HSST

Ngày: 20-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mai – Giáo viên nghỉ hưu
2. Ông Nguyễn Văn Quỳ - Công an nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181 /2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Vũ Như T, sinh ngày 10-01-2005; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; nơi thường trú: 9/339 Trần Huy L, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: Số 7/12; con ông Nguyễn Ngọc H và bà Bùi Thị L; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30-3-2023 hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N (Có mặt).

2. Họ và tên: Lâm Đức H, sinh năm 2004; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Nam Định; nơi thường trú: Số 11/33 Tô Hiến T, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 9/12; con ông Lâm Đức Q và bà Trần Thị Minh H; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-3-2023 hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N (Có mặt).

3. Họ và tên: Trần Tấn C, sinh ngày 11-8-2005; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: Thôn N, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 11/12; con ông Trần Văn C và bà Mai Thị H; gia đình có 03 anh em, bị cáo là

con thứ ba; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22-6-2023 hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N (Có mặt).

4. Họ và tên: Trần Chỉ Đ, sinh năm 2002; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi thường trú: Số 16/1/15 Tô Hiến T, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 11/12; con ông Trần Chỉ T và bà Hoàng Thị T; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16-9-2019, Công an thành phố N xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi gây thương tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21-6-2023 hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N (Có mặt).

5. Họ và tên: Hoàng Ngọc L, sinh ngày 17-9-2005; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: Thôn N, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Học sinh; văn hóa: 11/12; con ông Hoàng Ngọc Tr và bà Võ Thị Đ; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22-6-2023 hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N (Có mặt).

6. Họ và tên: Bùi Thanh T, sinh ngày 21-7-2005; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: Thôn M, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 9/12; con ông Bùi Thanh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-7-2023 hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N (Có mặt).

7. Họ và tên: Trần Hoàng Minh H, sinh năm 2002; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: 5/17/85 Trần Đăng N, phường Trần Đăng N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi thường trú: Số 10/237 Tô Hiến T, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 12/12; con ông Trần Minh T và bà Hoàng Thị Thu H; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21-6-2023 đến ngày 15-8-2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang “Bảo lĩnh” (Có mặt).

- Những người tham gia tố tụng:

1. Người bào chữa cho bị cáo Trần Tấn C: Bà Bùi Tố Q – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nam Định (Có mặt).

2. Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Ngọc L: Bà Đinh Thị Thanh T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nam Định (Có mặt).

3. Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thanh T: Bà Trần Thị Ng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nam Định (Có mặt)

- Bị hại: Anh Mai Thế S; sinh năm 2005, nơi cư trú tại: tổ dân phố B, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14-01-2023, Trần Tấn C rủ Bùi Thanh T; Hoàng Ngọc L; Nguyễn Trung H, sinh năm 2005, trú tại xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Hoàng Quang H, sinh năm 2005, trú tại xã Vũ L, huyện K, tỉnh Thái Bình; Cao Trọng T, sinh năm 2005, trú tại xã Vũ L, huyện K, tỉnh Thái Bình; Trần Minh Đ, sinh năm 2007, trú tại xã Vũ L, huyện K, tỉnh Thái Bình; Phạm Ngọc H, sinh năm 2005, trú tại xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Chu Tiến Tr, sinh năm 2005, trú tại 18/177 Hai Bà Tr, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Đức Huy, sinh năm 2005, trú tại xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Thành Nam, sinh năm 2006, trú tại tổ 7, phường Trần Lãm, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Đại H, sinh năm 2006, trú tại xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2006, trú tại xã Tây S, huyện K, tỉnh Thái Bình sang thành phố N chơi. Lúc này, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH màu trắng biển kiểm soát (BKS) 17B7-583.25 chở Bùi Thanh T và Hoàng Ngọc L; Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ BKS 17 B2-654.53 chở Hoàng Quang H; Cao Trọng T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 17B9-490.96 chở Trần Minh Đ và Phạm Ngọc H; Chu Tiến Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision màu xám BKS 17B9-502.42 chở Nguyễn Đức H; Nguyễn Thành N một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave xanh tím than BKS 17B9-457.82; Nguyễn Đại H điều khiển xe mô tô Wave đen BKS 17B7-531.22 chở Nguyễn Ngọc Huy đi sang thành phố N.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của C đi đến đoạn ngã ba Lê Hồng Phong - Ng hướng lên hồ Vĩ Xuyên thì gặp Trần Chỉ Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Click màu trắng BKS 18F9-9700 đi ngược chiều. C cho rằng Đ “nhìn đều” mình nên rủ cả nhóm quay lại tìm Đ đánh dần mặt.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Trần Hoàng Minh H gọi điện rủ Trần Chỉ Đ đi chơi thì Đ đang đi trên đường nên H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đen BKS 18E1-432.70 chở Trần Lê Trung Ngh, sinh năm 2002, trú tại 12/237 Tô Hiến T, phường M, thành phố đến gặp Đ tại khu vực trước cửa Ngân hàng MB Bank đường Lê Hồng Phong. Sau đó cả ba điều khiển xe mô tô đi theo đường Lê Hồng Phong ra đường Ng hướng lên hồ V. Trên đường đi, Đ kể cho Minh H biết việc bị nhóm Thái Bình “nhìn đều” nhưng chưa xảy ra xô xát. Khi nhóm của Đ đi đến khu vực tượng đài Trần Hưng Đạo thì gặp nhóm của C đang đi phía trước, Trung (trong nhóm của C) điều khiển xe chở Nguyễn Đức H đi cuối cùng phát hiện ra Đ nên đã lạng lách đánh võng, bấm còi trước đầu xe của Đ. Thấy vậy Đ điều khiển xe mô tô đi lên song song với xe của Trung nói “Mày nhìn cái gì”. Trung liền điều khiển xe lên thông báo cho C đang đi đầu tiên biết. Đ tiếp tục điều khiển xe đi lên song song với xe của C nói “Chúng mày nhìn cái gì, thích gì, như nào”, Long và Tú ngồi sau chở Đ. L dùng tay trái nắm một cái trụng vai Đ, Tú cầm dao gấp cán dao vàng dài khoảng 20cm đâm 01 nhát về phía vai Đ nhưng Đ tránh được. Do bất ngờ bị đánh nên xe của Đ đổ ra đường. Thấy Đ bị đánh nên Nghĩa hô lên, đồng thời nhảy xuống xe. Minh H xuống xe cầm dao bấm dài khoảng 20cm dơ lên đe dọa nhóm C thì bị Long dùng chân đá vào tay làm dao rơi xuống đất. Đ và Minh H lên xe đuổi theo nhóm của C, còn Nghĩa ở lại. Các đối tượng trong nhóm C thấy vậy tăng tốc bỏ chạy. C điều khiển xe chở Long, Tú tách khỏi nhóm bỏ chạy, nên Đ và Minh H điều khiển xe đuổi theo xe C

dọc tuyến đường H - L - T - N, xung quang khu vực hồ Vị Xuyên. Trong quá trình đuổi nhau, các đối tượng điều khiển xe lạnh lách, đánh võng, ép đầu xe của nhau và thách thức, chửi bới. Khi đến gần ngã tư L_T, Long ngồi sau đốt pháo sáng ánh lửa màu đỏ ném về phía Đ và Minh H. Khi đi vào đường Tr, Long đốt 03 quả pháo diêm phát ra tiếng nổ “độp, độp” ném về phía xe của Đ và Minh H. Lúc này Quang H, H, Đ, H, T Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Đại H thấy xe Đ và Minh H đuổi theo xe của C ở phía sau nên tất cả điều khiển xe bỏ chạy trước và dừng lại ở khu vực nhà thờ Khoái Đồng. Tại đây, H và Ngọc H nhặt gạch, Đại nhặt 01 điều cày dài khoảng 50cm, hình trụ để hỗ trợ C, Long, Tú đánh nhóm của Đ. Còn Nam, Trung, Nguyễn Đức Huy thấy đánh nhau nên điều khiển xe đi về Thái Bình trước.

Khi xe của Đ và Minh H đuổi theo xe của C đến khu vực ngã tư Ng - Tr thì Hải điều khiển xe chở Hoàng Quang H, Nguyễn Đại H điều khiển xe chở Nguyễn Ngọc H, T điều khiển xe chở Đại, Hoàng đi đến. Tuyển điều khiển xe áp sát xe Minh H, Đại ngồi sau cầm điều cày vụt một cái trúng lưng Minh H làm Minh H ngã ra đường nhưng không gây ra thương tích gì. Nguyễn Ngọc Huy và Hoàng cầm gạch ném về phía Minh H nhưng không trúng rồi cả nhóm điều khiển xe bỏ chạy về phía ngã tư Ng - Bắc Ninh thì cả nhóm dừng lại. Đại đưa điều cày cho Tú, Tú lại đưa điều cày cho Long cầm, còn mình đi nhặt gạch. Sau đó Tú đưa gạch và con dao đã sử dụng trước đó cho Long và lấy lại điều cày. Lúc này, C điều khiển xe mô tô chở Long, Tú đi trước tìm đánh nhóm của Đ theo các tuyến đường Ng - Tr - Lê Hồng Phong - H. Còn Nguyễn Đại H điều khiển xe chở Nguyễn Ngọc Huy và Hoàng, Hải điều khiển xe chở Quang Huy quay về Thái Bình. Còn Tuyển điều khiển xe chở Đại đi tìm xe C nhưng không thấy nên cũng quay về Thái Bình.

Sau khi bị đánh ở khu vực ngã tư Ng - Tr thì Đ gọi điện cho Nguyễn Vũ Như T thì Thành bảo nhóm của Đ đi ra quán Pay BB Q ở số 190 H. Đ cùng Minh H điều khiển xe đến gần Ngân hàng BIDV ở 200 đường H, phường Vị Xuyên thì gặp Thành cùng bạn là Lâm Đức H; Phạm Hùng D, sinh năm 2004, trú tại phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; Trần Kỳ Hân, sinh năm 2004, trú tại số 63 Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Lâm Huy Anh, sinh năm 2005, trú tại số 46 Lương Thế Vinh, phường Trần Đăng N, thành phố N, tỉnh Nam Định; Mai Thế S, sinh năm 2005, trú tại tổ dân phố B, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; Trần Quốc T, sinh năm 2005, trú tại 10B/72 M, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định và một số người khác. Tại đây, Đ kê cho cả nhóm biết việc bị nhóm C đuổi đánh và rủ cả nhóm đi tìm đánh nhóm C, tất cả đồng ý. Sau đó, Trần Hoàng Minh H điều khiển xe chở Thành và Lâm Đức H; Đ điều khiển xe đi một mình; Phạm Hùng Dương điều khiển xe mô tô BKS 18B2-977.54 chở Trần Kỳ Hân cầm theo 01 chiếc tuýp sắt đi tìm đánh nhóm C. Sơn, Huy Anh, Tuấn không đi cùng mà đứng tại vỉa hè trước cửa quán Pay BBQ.

Khi đến ngã tư H - Lê Hồng Phong thì nhóm của Đ gặp C điều khiển xe chở Long, Tú ngồi sau đang đi ngược chiều. C thấy vậy điều khiển xe bỏ chạy theo đường H hướng về đường Ng thì bị Đ, Minh H, Dương điều khiển xe đuổi theo áp sát chặn đầu xe. Long, Tú liền cầm gạch ném về phía người Minh H nhưng không trúng. Tú cầm điều cày vụt về phía Minh H nhưng không trúng, L dùng dao đâm về phía Đ nhưng do dao không có chốt lưỡi dao bị gấp lại vì thế L bị thương ngón trỏ phải. Do bị Đ, Minh H, D điều khiển xe áp sát tại khu vực trước cửa khách sạn Lakeside, số 168 H nên Tú nhảy xuống xe chạy về đường Trần Nhân Tông, Long nhảy xuống xe

chạy bộ về đường Ng còn C tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy đến khu vực trước cửa nhà số 184 H thì bị Đ, Minh H, Dương điều khiển xe áp sát chặn đầu. C điều khiển xe lách ra đâm vào đuôi xe của Đ làm xe đổ ra đường rồi tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy về đường Ng. C chạy đến khu vực trước cửa nhà số 186 H thì bị Mai Thế S đang đứng ở vỉa hè chạy đến dùng tay nắm lấy đuôi xe kéo lại làm Sơn, C ngã ra đường. Do tưởng Sơn là người bên nhóm Thái Bình nên Lâm Đức H đi đến dùng tay, chân đâm đá vào mặt Sơn, còn Thành dùng dao bấm dài khoảng 20cm chém 03 cái về phía người Sơn. Sơn dơ tay lên đỡ thì bị chém trúng 02 cái vào tay và 01 cái vào vùng đầu. Sơn hô lên thì Thành, Đức H không đánh nữa và chạy lại đánh C. Trần Quốc Tuấn và Lâm Huy Anh đang đứng ở quán Pay BB Q thấy thế cùng chạy đến đánh C. C bị Lâm Đức H, Đ, Trần Quốc Tuấn dùng chân tay đánh, Thành dùng dao chém 02 cái trúng vùng đầu C gây thương tích. Đ lấy con dao bấm dài khoảng 20cm chưa mở lưỡi đập 02 cái vào vùng đầu C. Lâm Huy Anh cầm mũ bảo hiểm ném về phía C nhưng không trúng, Hân cầm tuýp sắt định lao vào đánh nhưng thấy C đang bị cả nhóm đánh nên dừng lại. Đúng lúc này, lực lượng Công an đến nên tất cả bỏ đi. Sơn và C được đưa đến Bệnh viện sơ cứu vết thương.

Sau khi xảy ra sự việc, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường phát hiện thu giữ 01 xe mô tô BKS 17B7-583.25 và 01 xe mô tô BKS 18F9-9700 mà Trần Tấn C, Trần Chí Đ sử dụng đuổi đánh nhau bỏ lại tại hiện trường. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 đoạn Video ghi lại một phần nội dung sự việc.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 36/23/TgT ngày 28-02-2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Hà Nam kết luận đối với thương tích của Trần Tấn C:

- Chấn thương sọ não (rách da vùng đầu, tăng tỷ trọng nhẹ khoang dưới nhện một số rãnh cuộn não vùng đỉnh-chẩm bên trái; sung nề, tụ khí trong phần mềm vùng chẩm), sau điều trị:

+ 01 sẹo trung bình và 01 sẹo nhỏ không ảnh hưởng chức năng.

+ Sung nề, tụ khí trong phần mềm vùng chẩm, đã ổn định.

+ Hình ảnh tăng tỷ trọng nhẹ khoang dưới nhện không điển hình nên không đủ căn cứ đánh giá và xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da cẳng chân trái.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 3%. Cơ chế hình thành vết thương: Chấn thương sọ não do vật có cạnh tác động trực tiếp gây nên. Sây sát da cẳng chân trái do va chạm với vật tày gây nên.

Quá trình giải quyết vụ việc, Trần Tấn C và đại diện hợp pháp có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 40/23/TgT ngày 28/02/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Hà Nam kết luận đối với thương tích của Mai Thế S: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%. Cơ chế hình thành vết thương: Đụng dập, tụ máu trán - thái dương phải do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Vết thương đỉnh phải, vết thương bàn tay và gãy xương bàn tay IV trái do tác động với vật có cạnh gây nên.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với đoạn Video, clip đã thu giữ. Bản kết luận giám định số 559/KL-KTHS ngày 10-5-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình và đồng phạm.

Đối với con dao, chiếc điều cày, gạch mà Bùi Thanh T, Trần Hoàng Minh H, Trần Chỉ Đ, Hoàng Ngọc L, Nguyễn Vũ Như Thành sử dụng để đánh nhau, các đối tượng khai đã ném, vất đi không rõ vị trí cụ thể nên không thu hồi được.

Trong quá trình điều tra, đại diện gia đình Nguyễn Vũ Như T và Lâm Đức H đã bồi thường cho anh Mai Thế S số tiền 15.000.000 đồng. Anh Sơn đã nhận số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Thành, H.

Bản cáo trạng số 200/CT-VKSTPNĐ ngày 25-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố các bị cáo Nguyễn Vũ Như T và Lâm Đức H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS). Các bị cáo Trần Tấn C, Trần Chỉ Đ, Hoàng Ngọc L, Bùi Thanh T, Trần Hoàng Minh H về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vũ Như T và Lâm Đức H phạm tội “Cố ý gây thương tích” Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

Tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ Như T từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù; bị cáo Lâm Đức H từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù;

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Tấn C, Trần Chỉ Đ, Hoàng Ngọc L, Bùi Thanh T, Trần Hoàng Minh H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo; căn cứ thêm Điều 91, 101 BLHS đối với riêng các bị cáo Trần Tấn C, Hoàng Ngọc L, Bùi Thanh T; căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Trần Tấn C, Bùi Thanh T và Trần Chỉ Đ; căn cứ thêm khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Trần Hoàng Minh H,

Tuyên phạt bị cáo Trần Tấn C từ 21 đến 24 tháng tù; bị cáo Trần Chỉ Đ từ 24 đến 27 tháng tù; bị cáo Hoàng Ngọc L từ 18 đến 21 tháng tù; bị cáo Bùi Thanh T từ 18 đến 21 tháng tù; bị cáo Trần Hoàng Minh H 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo được trừ thời gian tạm giam)

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Tấn C trình bày: Bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người đúng tội nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, còn trẻ người non dạ, chưa nhận thức đầy đủ pháp luật, phạm tội lần đầu do bột phát. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối hận về hành vi của mình, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bố bị cáo có thời gian tham gia trong quân đội được tặng thưởng bằng khen nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 BLHS cho bị cáo hưởng mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Ngọc L trình bày: Bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người đúng tội nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, còn trẻ người non dạ, chưa nhận thức đầy đủ pháp luật, phạm tội lần đầu do bột phát. Bị cáo tự nguyện ra đầu thú, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối hận về hành vi của mình, nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 BLHS cho bị cáo hưởng mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thanh T trình bày: Nhất trí nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, chưa nhận thức đầy đủ pháp luật, phạm tội lần đầu do bột phát. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối hận về hành vi của mình, nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 BLHS cho bị cáo hưởng mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Các bị cáo C, Long và Tú đều đồng ý với lời trình bày của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bản thân và các bị cáo đều không có tranh luận gì thêm.

Các bị cáo Thành, Đức H, Đ và Minh H đều không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thành, Đức H, Minh H, C, Long, Đ và Tú đều trình bày: Do mới lớn, tH hiểu biết mà phạm tội nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung khoản điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 10 phút đến 22 giờ 25 phút ngày 14-01-2023, do có mâu thuẫn cá nhân nên Trần Chi Đ, Trần

Hoàng Minh H mỗi người một xe mô tô đuổi theo xe mô tô của Trần Tấn C chở Bùi Thanh T, Hoàng Ngọc L và một số xe mô tô trong nhóm C trên các tuyến đường H - Lê Hồng Phong - Tr - Ng để đánh nhau. Trong quá trình đuổi, đánh nhau dọc trên các tuyến đường xung quanh khu vực bờ hồ Vị Xuyên là nơi tập trung Đ người, Hoàng Ngọc L đốt 01 quả pháo sáng và 03 quả pháo diêm, các đối tượng Trần Chí Đ, Trần Hoàng Minh H, Trần Tấn C, Bùi Thanh T, Hoàng Ngọc L điều khiển xe lạng lách, đánh võng, ép đầu xe của nhau, chửi bới, cầm dao, điều cày đánh nhau gây hoang mang cho người dân xung quanh, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Trong quá trình đuổi đánh nhau, Trần Chí Đ bị C, Long, Tú đánh nên đã gọi điện rủ Nguyễn Vũ Như T đi đánh nhóm của C. Thành nhận lời rồi cùng Lâm Đức H, Mai Thế S, Trần Chí Đ, Trần Hoàng Minh H lái xe mô tô đuổi theo xe của C đến 186 H thì gặp nên cả nhóm xông vào đánh C. Do nhìn nhầm tưởng Mai Thế S là người trong nhóm Thái Bình nên Lâm Đức H đã dùng chân, tay đánh đấm, còn Nguyễn Vũ Như T dùng 01 dao bấm bằng kim loại dài khoảng 20cm, bản dao rộng khoảng 3cm chém 01 nhát vào vùng đầu, 02 nhát vào tay Mai Thế S gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Vũ Như T và Lâm Đức H đã xâm phạm sức khỏe người khác, mặc dù tỷ lệ thương tích quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS, nhưng các bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm để tấn công, nên hành vi của các bị cáo phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Đối với hành vi điều khiển xe lạng lách, đánh võng, ép đầu xe, chửi bới kèm theo dùng hung khí là dao, điều cày để đánh nhau của các bị cáo Trần Tấn C, Trần Chí Đ, Hoàng Ngọc L, Bùi Anh Tú, Trần Hoàng Minh H đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội phạm vào điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Vũ Như T và Lâm Đức H đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS; hành vi của các bị cáo Trần Tấn C, Trần Chí Đ, Hoàng Ngọc L, Bùi Thanh T, Trần Hoàng Minh H đã cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318, nên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N về tội danh và khung khoản điều luật áp dụng là có căn cứ.

[3] Về vị trí vai trò của các bị cáo: Đối với các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” thì Nguyễn Vũ Như T là người dùng dao chém gây thương tích cho Mai Thế S nên giữ vai trò thứ nhất, tiếp đến là Lâm Đức H có hành vi thống nhất cùng đi đánh nhau, cùng với Thành và trực tiếp dùng chân tay đánh Mai Thế S.

[4] Đối với các bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” thì Trần Tấn C là người khởi xướng việc tìm đánh Đ và trực tiếp điều khiển xe máy chở Long, Tú sử dụng hung khí đuổi đánh nhau nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, tiếp đến căn cứ tính chất mức độ hành vi của các bị cáo sắp xếp vai trò các bị cáo lần lượt là Trần Chí Đ, Hoàng Ngọc L, Bùi Thanh T, Trần Hoàng Minh H.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối hận đối với hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Nguyễn Vũ Như T và Lâm Đức H được hưởng thêm tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” và người bị hại là anh Sơn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Trần Chí Đ và Trần Tấn C có bố tham gia trong quân đội được tặng thưởng bằng khen nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Bùi Thanh T đã tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo Trần Hoàng Minh H gia đình có công nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác và gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét các bị cáo tuổi đời đều còn quá trẻ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo Trần Tấn C, Hoàng Ngọc L, Bùi Thanh T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa đủ 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91, Điều 101 BLHS để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Đối với bị cáo Trần Hoàng Minh H. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài hành vi phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gia đình bị cáo có công với nước nên được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại BLHS. Bị cáo là công nhân lao động thuần túy, là con duy nhất, hoàn C gia đình khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng. Từ phân tích trên xét thấy: Cần áp dụng hình phạt tù nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, là thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và pháp luật nên quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên là có cơ sở.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Vũ Như T và Lâm Đức H đã bồi thường cho bị hại là anh Mai Thế S số tiền 15.000.000 đồng. Anh Sơn đã nhận số tiền trên, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, nếu có yêu cầu được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[8] Các tình tiết có liên quan: Đối với Cao Trọng Tuyển, Trần Minh Đại, Phạm Ngọc Hoàng, Nguyễn Trung Hải, Hoàng Quang Huy, Nguyễn Đại H, Nguyễn Ngọc Huy chỉ tham gia đẩu đánh nhau trong thời gian ngắn, chưa gây ra hậu quả gì, chưa ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Công an thành phố N đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp. Đối với Nguyễn Thành Nam, Chu Tiến Trung, Nguyễn Đức Huy, Trần Lê Trung Nghĩa không có hành vi tham gia đánh nhau nên Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố N không xử lý. Đối với Nguyễn Vũ Như T, Lâm Đức H, Phạm Hùng Dương, Trần Kỳ Hân, Lâm Huy Anh, Trần Quốc Tuấn, Mai Thế S có hành vi tham gia đánh gây thương tích cho Trần Tấn C với tỷ lệ thương tích 3%, do bị hại không yêu cầu khởi tố nên Công an thành phố N đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[9] Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh 02 chiếc mô tô thu giữ mà Trần Tấn C, Trần Chỉ Đ sử dụng đui đánh nhau bỏ lại tại hiện trường gồm 01 xe mô tô BKS 17B7-583.25 thuộc sở hữu hợp pháp của ông Trần Văn Cường (Bố đẻ Trần Tấn C); 01 xe mô tô BKS 18F9-9700 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Muộn Anh Tú do Trần Chỉ Đ mượn không nói đi đâu, làm gì nên anh Tú không biết vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trần Văn Cường và anh Muộn Anh Tú là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Vũ Như T và Lâm Đức H,

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Vũ Như T và Lâm Đức H phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ Như T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30-3-2023;

Xử phạt: Bị cáo Lâm Đức H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17-3-2023;

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; đối với các bị cáo Trần Tấn C, Trần Chỉ Đ, Hoàng Ngọc L, Bùi Thanh T và Trần Hoàng Minh H; căn cứ thêm Điều 91, Điều 101 BLHS đối với các bị cáo Trần Tấn C, Hoàng Ngọc L, Bùi Thanh T; căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Trần Tấn C, Bùi Thanh T, Trần Chỉ Đ và Trần Hoàng Minh H; căn cứ thêm Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Trần Hoàng Minh H,

Tuyên BỐ: Các bị cáo Trần Tấn C, Trần Chỉ Đ, Hoàng Ngọc L, Bùi Thanh T, Trần Hoàng Minh H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Xử phạt: Bị cáo Trần Tấn C 21 (Hai một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22-6-2023;

Xử phạt: Bị cáo Trần Chỉ Đ 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21-6-2023;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc L 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22-6-2023;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16-7-2023;

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng Minh H 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo Trần Hoàng Minh H đã bị tạm giam từ ngày 21-6-2023 đến ngày 15-8-2023);

Giao bị cáo Trần Hoàng Minh H cho UBND phường M, thành phố N, tỉnh

Nam Định quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Trần Hoàng Minh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

3. Trách nhiệm dân sự: Không giải quyết, nếu có yêu cầu được giải quyết bằng vụ án dân sự khác;

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Vũ Như T, Lâm Đức H, Trần Tấn C, Trần Chỉ Đ, Hoàng Ngọc L, Bùi Thanh T và Trần Hoàng Minh H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng);

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; bị hại
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- UBND phường Trần Đăng N, TP ND;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Công Khánh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Khánh